

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu T

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị H, ông Trần Mai Kh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương N – Kiểm sát viên

Ngày 25/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1988. Địa chỉ thường trú: xóm Nho Tân, xã Thanh Nho, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Nơi làm việc: Chi nhánh công ty cổ phần Lilama 69-1. Địa chỉ: khu cư xá Lilama 69-1, thôn 1, xã L Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1995. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm Đồng Hòa (xóm Hòa Nam cũ), xã Thanh Hòa, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn L trình bày: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Ch kết hôn vào ngày 20/5/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tình cảm. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng

6/2017 cho đến nay. Tháng 7/2017, chị Ch đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến nay chưa về nước. Nay, anh Trần Văn L thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ch.

Về con Ch: Vợ chồng không có con Ch

Về tài sản Ch và nợ Ch: Anh Trần Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị Ch: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu chị Ch có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ... cho chị Nguyễn Thị Ch thông qua bà Đinh Thị M là mẹ đẻ của chị Ch; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã Thanh Hòa, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của chị Ch nhưng hiện tại chị Nguyễn Thị Ch vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Qua xác minh được bà Đinh Thị M cung cấp: bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Ch. Chị Ch đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản từ tháng 7/2017 đến nay chưa về nước. Chị Ch vẫn thường xuyên liên lạc về với bà M nhưng bà M không biết địa chỉ cụ thể của chị Ch ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Bà đã thông báo cho chị Ch biết việc anh Trần Văn L làm đơn xin ly hôn với chị Ch. Chị Ch cũng đồng ý ly hôn với anh L. Anh L và chị Ch chưa có con Ch. Về tài sản Ch và nợ Ch chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Trong vụ án này, nguyên đơn anh L chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn chị Nguyễn Thị Ch mà không cung cấp được địa chỉ của chị Ch ở nước ngoài, tuy nhiên căn cứ vào tài liệu do Cục xuất nhập cảnh cung cấp và thông qua lời trình bày của bà Đinh Thị M mẹ chị Ch có căn cứ xác định chị Ch đang cư trú ở nước ngoài và vẫn liên hệ với gia đình bà. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ban hành công văn yêu cầu bà M cung cấp địa chỉ của chị Ch ở nước ngoài; bà M đã nhận các thủ tục tố tụng cam đoan thông tin cho chị Ch biết, nhưng chị Ch không cung cấp địa chỉ cũng như ý kiến về việc anh L xin ly hôn, nên bà không cung cấp được địa chỉ của chị Ch ở nước ngoài cho Tòa án, nên xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục Ch là có cơ sở.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Trần Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ch; về con Ch: không có nên miễn xét; về tài sản Ch, nợ Ch: anh L không yêu cầu nên miễn xét.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu. Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Công văn số 31188/QLXNC-P5 ngày 16/12/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và lời khai của bà Đinh Thị M là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Ch thì có căn cứ xác định hiện nay chị Nguyễn Thị Ch đang cư trú tại nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Chị Ch đã biết được việc anh L làm đơn xin ly hôn đối với chị Ch tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhưng chị Ch không cung cấp địa chỉ và gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của chị Ch cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của chị Ch cho Tòa án. Do đó, việc chị Nguyễn Thị Ch vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Ch đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; anh L có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục Ch để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng Ch sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên dẫn đến mỗi bất hòa không giải quyết được. Hiện nay, vợ chồng sinh sống mỗi người một nơi nên không có điều kiện hòa giải, hàn gắn tình cảm. Nay, anh L thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ch. Theo trình bày của bà Đinh Thị M mẹ đẻ của chị Ch thì chị Ch cũng đồng ý ly hôn với anh L. Xét thấy, hôn nhân của anh L và chị Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống Ch không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Trần Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ch.

[3] Về con Ch: Vợ chồng không có con Ch nên miễn xét.

[4] Về tài sản Ch, nợ Ch: Anh Trần Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay chị Ch chưa có ý kiến nên Tòa án không có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Trần Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ch.

2. Về con Ch: không có nên miễn xét.

3. Về tài sản Ch và nợ Ch: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Trần Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009011 ngày 06/12/2021 (anh Nguyễn Văn Sơn nộp thay).

5. Nguyên đơn anh Trần Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Bị đơn chị Nguyễn Thị Ch đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, huyện Thanh Chương;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu T